

DIỄN ĐÀN TRAO ĐỔI

Ý NGHĨA ĐỊA CHÍNH TRỊ CỦA BIỂN ĐÔNG

TS. ĐỖ MINH CAO

Vào năm cuối thập niên thứ nhất, năm đầu thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, vấn đề Biển Đông trở thành thời sự không chỉ trong phạm vi khu vực mà còn có ý nghĩa quốc tế. Các giới chính trị trong và ngoài khu vực đang nỗ lực tìm kiếm nguyên nhân và giải pháp để vấn đề này không trở nên nghiêm trọng hơn, thậm chí dẫn tới xung đột lớn ảnh hưởng đến tình hình an ninh chung trong khu vực và quốc tế. Trong cục diện quốc tế mới, Biển Đông chiếm một vị trí địa chiến lược quan trọng. Đồng thời, khu vực này cũng là sân khấu chính trị, nơi thể hiện lợi ích kinh tế, lợi ích chính trị của nhiều quốc gia trong khu vực và của một số quốc gia liên quan ngoài khu vực. Ý nghĩa địa chính trị của Biển Đông là rất lớn. Tìm hiểu sâu hơn về ý nghĩa trên là mục tiêu của bài viết này đồng thời cũng là đóng góp nhỏ chỉ ra một số nguyên nhân cơ bản làm cho Biển Đông trở thành tiêu điểm của sự quan tâm an ninh quốc tế hiện nay. Trên cơ sở những

nguyên nhân được chỉ ra, các chính trị gia và các nhà khoa học có thể có những gợi ý giải pháp hữu ích tháo gỡ vấn đề an ninh Biển Đông.

I. VỊ TRÍ CHIẾN LƯỢC CỦA BIỂN ĐÔNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ NƯỚC TRONG KHU VỰC VÀ CÁC NƯỚC LIÊN QUAN

Thế kỷ XXI là thế kỷ của các đại dương⁽¹⁾ - đó là nhận định của các nhà địa chính trị quốc tế. Trên thực tế, sau hai cuộc chiến tranh thế giới, nhiều nước tranh giành ảnh hưởng và quyền lợi đã nhận ra rằng, trong tương lai, nước nào làm chủ được đại dương thì nước đó có thể kiểm soát được các châu lục. Đặc biệt, trong bối cảnh thế giới mới khi thế giới bước sang thế kỷ XXI, sau khi Liên Xô sụp đổ vào năm 1991, chiến tranh lạnh đã kết thúc nên “trọng tâm chiến lược an ninh thế giới đã chuyển từ châu Âu sang vùng châu Á-Thái Bình Dương”⁽²⁾. Điều này có nghĩa là, trong các chiến lược toàn cầu và khu vực của một số quốc gia đại dương, ý nghĩa địa - chiến lược của Thái Bình Dương, các biển thuộc Thái

Bình Dương, trong đó có Biển Đông được coi trọng và đánh giá cao.

Biển Đông - biển nối liền khu vực Đông Bắc Á với Đông Nam Á và Trung Đông được Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) cho là có tầm quan trọng lớn đối với vận tải biển quốc tế. Qua tài liệu chính thức của UNCTAD ta thấy, trong những năm gần đây và trong tương lai gần các tuyến vận tải biển qua Biển Đông đang và sẽ là những tuyến vận tải biển tấp nập nhất trên thế giới. Hiện tại, hơn một nửa khối lượng hàng hoá thương mại hàng năm được vận chuyển qua các eo biển Malacca, Sunda, và Lombok, với tỷ lệ lớn tiếp tục qua Biển Đông⁽³⁾. Các tàu chở dầu qua eo biển Malacca đến Biển Đông nhiều gấp 3 lần các tàu quá cảnh ở kênh đào Suez, và gấp 5 lần khối lượng qua kênh đào Panama⁽⁴⁾. UNCTAD còn dự báo rằng, thương mại biển toàn cầu sẽ tăng 44% vào năm 2020, còn đến năm 2031 con số này sẽ tăng gấp hai lần⁽⁵⁾.

Những nghiên cứu độc lập khác còn chỉ rõ những con số cụ thể liên quan đến vận tải biển qua Biển Đông. Biển Đông là một trong 6 biển lớn nhất trên thế giới, là cửa ngõ để các nền kinh tế Đông Á như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, thậm chí cả Mỹ xuất nhập khẩu hàng hóa và các nguyên liệu phục vụ nền kinh tế. Biển Đông nằm trên tuyến đường giao thông biển huyết mạch nối liền Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương, châu Âu - châu Á, Trung Đông - châu Á. Khu vực Biển Đông có những eo biển quan trọng đối với nhiều nước, với 4 trong 16 con đường chiến lược của thế giới nằm trong khu

vực Đông Nam Á (Malacca, Lombok, Sunda, Ombai - Wetar). Đặc biệt, eo biển Malacca là eo biển nhộn nhịp thứ hai trên thế giới (sau eo biển Hormuz). Trong khu vực Đông Nam Á có khoảng 536 cảng biển, trong đó có hai cảng vào loại lớn và hiện đại nhất thế giới là cảng Singapore và Hồng Kông.

Một số nhà nghiên cứu - thống kê học cho thấy, hơn 90% lượng vận tải thương mại của thế giới thực hiện bằng đường biển và 45% trong số đó phải đi qua vùng Biển Đông. Mỗi ngày có khoảng từ 150 - 200 tàu các loại qua lại Biển Đông, trong đó có khoảng 50% là tàu có trọng tải trên 5.000 tấn, hơn 10% là tàu có trọng tải từ 30.000 tấn trở lên⁽⁶⁾.

Như vậy, Biển Đông là một trong những khâu đoạn rất quan trọng trong tuyến vận tải trên biển, nối liền các biển tại Thái Bình Dương, đồng thời còn nối liền hai đại dương lớn có tầm an ninh chiến lược quan trọng là Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

Với tầm quan trọng địa chiến lược như thế, Biển Đông được rất nhiều quốc gia liên quan chú ý. Đó là những quốc gia biển có lợi ích liên quan trực tiếp đến Biển Đông. Ngoài những nước có đường biên giới biển với Biển Đông, những nước khác trong và ngoài khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Nga, Ấn Độ, Australia...đều là những nước chia sẻ nghĩa vụ, quyền lợi và lợi ích biển tại đây.

Trong trường hợp một nước nào đó đủ khả năng khống chế Biển Đông, và biến khu vực này thành “ao nhà” của mình,

theo kiểu tư duy “nước nào không chế được Biển Đông thì nước đó làm chủ được Thái Bình Dương” hay “nước nào không chế được eo biển Malacca, thì nước đó sẽ kẹp chặt được hành lang năng lượng”⁽⁷⁾ thì Biển Đông sẽ biến thành “sân khấu” tranh giành quyền lực và là địa điểm xung đột mới trong thời đại mới.

Trên thực tế, hiện tại chưa nước nào có đủ khả năng làm được việc này. Tuy nhiên, vì lợi ích chiến lược và lợi ích quốc gia dân tộc, có những nước đã và đang thực hiện ý đồ trên. Và những nỗ lực thực hiện ý đồ của họ đã và đang là một trong những nguyên nhân làm cho tình hình tại khu vực Biển Đông hiện nay rất căng thẳng.

Biển Đông sẽ là khu vực hòa bình, là tuyến đường giao thông biển an toàn, nếu tất cả các nước đều tuân thủ những điều luật quốc tế, những điều khoản Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

Nếu nước nào đó, chủ trương lấy Biển Đông làm điểm tựa, làm cửa ngõ thông ra các đại dương, coi Biển Đông là khu vực “lợi ích cốt lõi” của mình và dùng mọi biện pháp, bất chấp mọi thông lệ quốc tế và những điều luật pháp khác, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 để đạt được mục đích trên, thì nước đó sẽ vấp phải phản ứng mạnh mẽ từ phía cộng đồng quốc tế và phải chịu trách nhiệm trước cộng đồng quốc tế.

II. Ý NGHĨA KINH TẾ CỦA BIỂN ĐÔNG

1. Vấn đề năng lượng nhiên liệu

Sau nhiều thập kỷ tranh giành nguồn nhiên liệu năng lượng, đặc biệt là dầu khí, tại những khu vực giàu có nguồn tài nguyên này thuộc những địa điểm nhạy cảm như ở Bắc Phi, Trung Đông..., những nước tiêu thụ lớn và thiếu hụt nguồn dầu khí trên thế giới đã và đang để ý đến bất cứ nơi nào được cho là có nguồn dự trữ của loại “vàng đen” này. Cuối thế kỷ XX- đầu thế kỷ XXI, nhiều quốc gia “chuyên nhập khẩu dầu khí” đã để ý đến Biển Đông.

Các nhà “khảo sát” dầu khí thuộc những nước liên quan cho rằng, tiềm năng dầu khí tại Biển Đông không thua kém mấy so với một số “trung tâm dầu khí” khác trên thế giới. Biển Đông là một trong năm bồn trũng dầu khí lớn nhất thế giới. Có ý kiến cho rằng, Biển Đông là khu vực “Péc-xích thứ hai”⁽⁸⁾.

Cục Tình báo năng lượng Bộ Năng lượng Mỹ (EIA) tính toán, trữ lượng dầu thô ở khu vực Biển Đông khoảng 7 tỷ thùng, sản lượng khai thác hàng ngày 2,5 triệu thùng. Cục thăm dò địa chất Mỹ (USGS) chỉ rõ, trữ lượng khí thiên nhiên ở khu vực Biển Đông khoảng gấp đôi trữ lượng dầu thô. Theo họ, chỉ riêng vùng Bãi Cỏ Rong (Reed Bank), kế sát với Philippin và nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của nước này nhưng lại bị nước yêu sách khác cho rằng thuộc vùng biển đang tranh chấp, có thể có khoảng từ 0,1 – một nghìn tỷ m³ (3,4 – một nghìn tỷ feet khối khí) và 440 triệu

thùng dầu tiềm năng⁽⁹⁾. Do nhu cầu về năng lượng trong khu vực ngày càng tăng (Cục Thông tin Năng lượng Mỹ dự đoán rằng nhu cầu về dầu mỏ ở các quốc gia ở Biển Đông tăng nhiều hơn hai lần, khoảng 15,1 triệu thùng/ngày vào năm 2002 đến gần 33,6 triệu thùng/ngày vào năm 2025)⁽¹⁰⁾, cạnh tranh về nguồn tài nguyên này sẽ ngày một căng thẳng và do đó Biển Đông sẽ chắc chắn trở thành một điểm nóng trong khu vực trừ phi các bên đạt được các dàn xếp nhanh chóng nhằm điều hoà và quản lý tranh chấp và xung đột.

Các nhà khoa học Trung Quốc cho rằng, "trữ lượng dầu và khí tại Biển Đông có thể đạt tới 3,5 tỷ tấn (tương đương với hơn 25 tỷ thùng dầu thô) ... Đó là một trong những nơi có kho tàng tài nguyên khổng lồ và cực kỳ quan trọng cho sự phát triển kinh tế của Trung Quốc."⁽¹¹⁾ Nghiên cứu của Quân đội Trung Quốc (PLA) cho là, vùng Biển Đông sở hữu "trữ lượng dầu mỏ phong phú tương đương với vùng Trung Đông."⁽¹²⁾

Những nghiên cứu khác của Trung Quốc đánh giá, vùng Biển Đông có hơn 200 cấu tạo dầu khí, khoảng 180 mỏ dầu khí. Riêng tại bồn địa Tăng Mẫu, bồn địa Sabah, bồn địa Tư Chính (Trung Quốc gọi là Vạn An) đã có trữ lượng gần 20 tỷ tấn dầu thô, là một trong những khu vực có trữ lượng dầu khí lớn nhất trên thế giới chưa được khai thác, trong đó hơn 1 nửa nằm trong vùng biển gọi là chủ quyền của Trung Quốc?⁽¹³⁾

Nhà nước Trung Quốc đã đưa kinh tế biển, bao gồm dầu khí hải dương, vào

"Quy hoạch 5 năm lần thứ 12" của nước này, trong đó Biển Đông được liệt vào 1 trong 10 khu vực dầu khí chiến lược quốc gia. Năm 2010, CNOOC công bố sẽ đầu tư 200 tỷ NDT trong vòng 20 năm tới để đẩy mạnh khai thác tài nguyên dầu khí ở Biển Đông, xây dựng "mỏ Đại Khánh" ở Biển Đông (khai thác 50 triệu tấn dầu/năm). Hiện nay, CNOOC đã hợp tác với 51 công ty của 14 nước và vùng lãnh thổ như Mỹ, Italia, ký kết hơn 70 hợp đồng và thoả thuận thăm dò, khai thác dầu khí ở Biển Đông, thu hút hơn 7 tỷ USD vốn đầu tư⁽¹⁴⁾.

Ngoài lượng dầu khí như các nhà nghiên cứu và các cơ quan năng lượng của Mỹ và Trung Quốc chỉ ra ở trên, theo các nhà khoa học và nghiên cứu của Nga, tại Biển Đông, cụ thể là tại khu vực vùng biển Hoàng Sa và Trường Sa còn có nguồn nhiên liệu quý giá khác là băng cháy, nguồn nhiên liệu của tương lai. Băng cháy cũng là nguồn nhiên liệu mà Trung Quốc rất cần. Họ đã tìm thấy nguồn này ở Biển Đông năm 2007 với trữ lượng ước tính khoảng 19,4 tỷ m³⁽¹⁵⁾. Các nhà khoa học Nga cũng cho rằng, chính tiềm năng dầu khí chưa được khai thác được coi là một nhân tố quan trọng khiến những nước xung quanh liên tục tiến hành các hành động tranh chấp chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển quanh hai quần đảo của Việt Nam⁽¹⁶⁾.

2. Vấn đề tài nguyên biển khác

Biển Đông không chỉ giàu có về nguồn nhiên liệu năng lượng. Những nguồn tài nguyên biển khác như thủy sản, đặc biệt

là những loài cá cũng làm cho Biển Đông trở thành địa điểm tranh giành giữa những quốc gia liên quan.

Tài liệu của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) cho hay, Biển Đông được coi là một trong những nơi có nguồn tài nguyên hải sản thương mại dồi dào và quan trọng nhất trên thế giới với 2500 loài hải sản biển và 500 loại san hô ngầm⁽¹⁷⁾. Các loài cá thương mại phổ biến ở khu vực là cá song và cá thu là các loài cá lưỡng cư, và cá thu và các loài tương tự cá thu là các loài cá có khả năng di cư cao⁽¹⁸⁾. Khu vực có tổng khối lượng hải sản hàng năm là trên 8 triệu tấn, chiếm khoảng 10% tổng lượng hải sản đánh bắt của thế giới⁽¹⁹⁾.

Trong khu vực, có các nước đánh bắt và nuôi trồng hải sản đứng hàng đầu thế giới như Trung Quốc, Thái Lan, Việt Nam, Indonesia và Philippin, trong đó Trung Quốc là nước đánh bắt cá lớn nhất thế giới (khoảng 4,38 triệu tấn/năm), Thái Lan đứng thứ 10 thế giới (với khoảng 1,5 - 2 triệu tấn/năm), cả khu vực đánh bắt khoảng 7 - 8% tổng sản lượng đánh bắt cá trên toàn thế giới⁽²⁰⁾.

Tài nguyên thủy sản ở Biển Đông có vai trò quan trọng cho địa phương, quốc gia và quốc tế bởi vì nguồn tài nguyên này cung cấp thực phẩm và đóng góp lớn vào thu nhập quốc dân⁽²¹⁾. Các nhà khoa học ước tính, Biển Đông có ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống của khoảng 300 triệu người dân của các nước có biên giới biển với Biển Đông⁽²²⁾.

Sự giàu có về nhiên liệu năng lượng và những tài nguyên biển khác tại Biển

Đông chính là một trong những “sức hút” làm gia tăng “lợi ích” của nhiều nước liên quan, biến vùng này thành vùng biển tranh chấp khó giải quyết.

III. Ý NGHĨA CHÍNH TRỊ CỦA BIỂN ĐÔNG

Ngoài địa chiến lược và kinh tế, Biển Đông còn có ý nghĩa chính trị quan trọng. Nổi trội hơn cả trong phần này là vai trò của Trung Quốc, Hoa Kỳ và một số quốc gia Đông Nam Á.

1. Biển Đông – “công cụ” giải quyết mâu thuẫn nội bộ

Trong đời sống chính trị quốc tế, rất nhiều lần thực tiễn để giải quyết những mâu thuẫn và khó khăn nội bộ, một số quốc gia đã hướng dư luận trong nước tới những sự kiện diễn ra bên ngoài lãnh thổ quốc gia và cố giải quyết những sự kiện này có lợi cho mình. Thực tiễn này, có thể nói, có thể đúng với tình trạng hiện nay liên quan trực tiếp đến sự căng thẳng tình hình an ninh chính trị, an ninh quốc phòng tại Biển Đông.

Có nhiều nghiên cứu chỉ rõ, nhân tố Trung Quốc nổi bật trong việc làm cho tình hình an ninh trong khu vực Biển Đông căng lên trong thời gian gần đây⁽²³⁾.

Một học giả nước ngoài hoàn toàn có lý cho rằng, “sự bành trướng của Trung Quốc trên Biển Đông chỉ là một phần của kế hoạch bành trướng tổng thể, bao gồm “bành trướng cứng” như bành trướng trên biển, trên đất liền, và bành trướng mềm như tăng cường hiện diện ở

tất cả các nơi có tiềm năng lợi ích về tài nguyên, dầu mỏ, địa chính trị, v.v... cho Trung Quốc”⁽²⁴⁾. Do vậy, tại Trung Quốc có nhiều chủ thể quan tâm đến Biển Đông, từ việc hoạch định chính sách cho tới những hành động cụ thể nhằm thực hiện những mục tiêu của nước này tại đây. Trước hết đó là Đảng Cộng sản Trung Quốc (Ban Thường vụ Bộ Chính trị, Nhóm công tác đối ngoại), tiếp theo là Chính phủ Trung Quốc với vai trò lớn thuộc Bộ Ngoại giao, Bộ Thương mại, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc, Ủy ban Phát triển và Cải cách quốc gia (NDRC), Bộ An ninh nội địa (MSS). Quân đội Trung Quốc là một trong những chủ thể khác có vai trò quan trọng trong việc thực hiện chiến lược đại dương, trong đó bao gồm Biển Đông. Ngoài những cơ quan quyền lực này, tại Trung Quốc hiện nay còn có những chủ thể mới tham gia vào vấn đề Biển Đông. Đó là khu vực doanh nghiệp, các viện nghiên cứu và phương tiện truyền thông và cư dân mạng.

Biển Đông có ý nghĩa lớn đối với chính sách đối nội của Trung Quốc.

Mọi người đều biết, trong thời gian gần đây, tình hình nội bộ tại Trung Quốc thật phức tạp. Làn sóng bạo loạn, ly khai trong các cộng đồng sắc tộc thiểu số ở các vùng biên cương ngày một gia tăng tại Tây Tạng, Tân Cương..., làn sóng phản ứng xã hội diễn ra ở khắp nơi, từ Nội Mông đến Quảng Châu, từ những vùng nông thôn cho đến Bắc Kinh, Thượng Hải (ảnh hưởng và tác động của

“Cách mạng Hoa nhài...). Vấn đề Biển Đông chính là cái cớ để Đảng Cộng sản và Chính phủ Trung Quốc làm giảm nhẹ những căng thẳng nội bộ trên. Qua vấn đề Biển Đông, Trung Quốc đạt được những mục tiêu sau: *Một là*, Đảng Cộng sản Trung Quốc thể hiện họ là lực lượng lãnh đạo dân tộc để bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Trung Quốc, từ Tây Tạng, Tân Cương đến Đài Loan và Biển Đông. Con bài chủ nghĩa dân tộc được sử dụng thành công trong việc phản đối Mỹ và phương Tây trong các vấn đề dân chủ, nhân quyền, can thiệp vào các vấn đề Tây Tạng, Tân Cương và Đài Loan, bảo vệ hình ảnh của Trung Quốc trong Thế vận hội Olympic 2008, và gần đây nhất là bảo vệ tàu và ngư dân Trung Quốc bị Nhật Bản bắt, phản đối các hoạt động của Việt Nam tại Biển Đông. *Hai là*, với tư cách là đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã giúp các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn tài nguyên chiến lược từ Mỹ Latinh đến châu Phi, Trung Đông và các khu vực xung quanh Trung Quốc, đặc biệt là nguồn dầu lửa và nguồn thủy sản tại Biển Đông. Bắc Kinh ngày càng quyết liệt và mạnh bạo hơn trong hoạt động thăm dò dầu khí ở Biển Đông, kiểm soát và ngăn chặn hoạt động của các quốc gia khác ở vùng biển này. *Ba là*, giải quyết một số cạnh tranh giữa các lực lượng, phe phái chính trị trong nội bộ Trung Quốc. Gần đây, một số lực lượng hiếu chiến tại Trung Quốc, từ các nhân vật cấp cao, thuộc hàng tướng lĩnh trong quân đội đến các nhà khoa học đã có

những kêu gọi dạy cho Việt Nam và Philippin một bài học⁽²⁵⁾. Thực tế là, những năm vừa qua, lực lượng an ninh, công an, cảnh sát Trung Quốc đã có những “chiến công” trong việc “đánh dẹp” những rắc rối trong nước, còn lực lượng quân đội, quân sự chưa có được những “thành tích” đáng kể nào. Nếu Trung Quốc đánh Việt Nam hay Philippin, hình ảnh của họ sẽ được cải thiện và vai trò của họ sẽ được nâng cao trong việc tranh giành quyền lợi cho nhóm lợi ích trong cuộc chuyển giao quyền lực sắp tới vào cuối năm 2012. *Bốn là*, Trung Quốc thể hiện quyết tâm thực hiện chiến lược hải dương xanh vươn ra biển lớn hoàn thành mục tiêu chiến lược toàn cầu, mặc dù chưa khi nào công khai thể hiện. Biển Đông là mấu chốt, là điểm khởi đầu quan trọng trong chiến lược “chuỗi Ngọc trai”, kết nối các đảo mà Trung Quốc tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông, Hoa Đông (Đông Hải) và biển Nhật Bản cùng với các đảo và những cơ sở cầu cảng khác của Trung Quốc trải rộng từ Hải Nam tới Trung Đông. “Chuỗi Ngọc trai” sẽ giống như một vành đai bao quanh rất nhiều đất liền châu Á. Những khu vực này chính là lợi ích an ninh quốc gia mà Trung Quốc tin là sống còn với cả sứ mệnh bảo vệ vùng biển cũng như chi phối châu Á - Thái Bình Dương⁽²⁶⁾.

Như vậy, với vấn đề Biển Đông, Trung Quốc tạm thời làm “nhật hóa” một số vấn đề đối nội và giành nhiều thời gian cho cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo và lợi ích của một số

nhóm lợi ích trong cuộc chuyển giao quyền lực 10 năm mới có một lần này.

Tình hình không hẳn tương tự đối với Việt Nam. Tuy nhiên, vấn đề Biển Đông trong thời gian gần đây đã giúp nhân dân Việt Nam hiểu rõ giá trị của chủ quyền đất nước, hiểu thêm thế nào là “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, tất cả mọi người dân trong và ngoài nước cùng đồng tâm quyết chí vì một nước Việt Nam, độc lập, tự chủ, phồn vinh, hạnh phúc, quyết tâm hơn trong việc khắc phục những khó khăn kinh tế, xã hội tạm thời và hướng tới một tương lai tốt đẹp hơn.

Với những nhà lãnh đạo Mỹ, vấn đề Biển Đông hiện nay cũng là một trong những điểm để sẻ chia những khó khăn họ đã và đang vấp phải trong vấn đề đối nội và một số vấn đề quốc tế nan giải khác như Irắc, Apganistan.

2. Vấn đề Biển Đông- thước đo quan điểm và quan hệ chính trị giữa các nước liên quan

a) Vấn đề Biển Đông làm chậm tiến trình hợp tác Đông Á

Một trong những vấn đề nổi bật trong toàn cầu hóa và liên kết khu vực là quá trình hợp tác Đông Á của một số nước trong khu vực Đông Á mà các nước ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc...đang tiến hành nhằm biến khu vực này thành một trong những khu vực phát triển năng động nhất trên thế giới. Tuy nhiên, vấn đề Biển Đông trong những năm gần đây nóng lên đã là một trong những nguyên nhân quan trọng

làm chậm lại quá trình này. Thay vì nhiều chương trình nghị sự thúc đẩy phát triển hợp tác kinh tế vùng, đảm bảo an ninh khu vực, những năm gần đây, vấn đề Biển Đông đã trở thành thời sự tại các Diễn đàn Cấp cao Đông Á.

Do phải tập trung giải quyết vấn đề Biển Đông, nhiều dự án, kế hoạch hành động chung bị hoãn lại. Nhiều đầu tư phát triển kinh tế thương mại không được thực hiện. Triển vọng của hợp tác Đông Á trở nên mịt mờ. Rõ ràng, hiện nay nhân tố cho thấy một dấu hiệu làm chậm quá trình hợp tác Đông Á và phần nào đúng với quan điểm của một nghiên cứu cho rằng Hợp tác Đông Á không bao giờ có thể trở thành hiện thực. Nghiên cứu này cho rằng, tại khu vực Đông Á, không có những trung tâm quyền lực có khả năng cân bằng những thế lực khác nhau tại các quốc gia khác nhau là nhân tố đảm bảo các nước trong khu vực có thể hợp tác với nhau giống như tại châu Âu có các trung tâm như Đức, Pháp hay Anh. Tại Đông Á, ngoài Nhật Bản, hiện đang rất yếu thế, không nước nào có thể đối lập được với Trung Quốc, vì vậy Trung Quốc là trung tâm sức mạnh chi phối mọi tình huống trong khu vực. Từ đó, không thể có hợp tác Đông Á. Hiện tại, các nước ASEAN chỉ là người lái con tàu Đông Á, còn người chỉ huy thực sự là Trung Quốc⁽²⁷⁾. Vấn đề Biển Đông hiện nay là biểu hiện cụ thể để các nước trong khu vực nhận rõ điều này. Để hợp tác Đông Á trở thành hiện thực, các nước trong khu vực cần có cách tiếp cận mới và phải nỗ lực rất nhiều và thời gian cho

kết quả sẽ là một chặng đường khá dài trước mắt.

b) Vấn đề Biển Đông - Sự khác biệt quan điểm chính trị và sự căng thẳng quan hệ giữa các nước liên quan

Cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, Biển Đông trở thành khu vực tranh chấp gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị không chỉ trong khu vực mà còn lan rộng ra quy mô quốc tế.

▪ ***Vấn đề Biển Đông gây căng thẳng quan hệ Trung - Mỹ.***

Trung Quốc luôn coi quan hệ với Hoa Kỳ là số một trong chính sách đối ngoại và quan hệ ngoại giao quốc tế. Tuy nhiên thời gian gần đây, với vấn đề Biển Đông, với việc tuyên bố đường chữ U và “tuyên bố một phần Biển Đông, vốn nằm giữa biển cả, là “vùng nước lịch sử” của Trung Quốc là vô căn cứ, xét cả về mặt pháp lý lẫn lịch sử⁽²⁸⁾, Trung Quốc đã tự làm khó mình và gây căng thẳng trong quan hệ với Hoa Kỳ. Hoa Kỳ không thể lường được việc Trung Quốc không xác định rõ yêu cầu chủ quyền của họ, với việc nước này công bố các bản đồ về vùng tuyên bố chủ quyền bao gồm 80 % diện tích Biển Đông, mập mờ và không có giá trị pháp lý⁽²⁹⁾.

Hoa Kỳ cho rằng, các yêu sách về các đảo tại Biển Đông của Trung Quốc có tiền đề là hành động “xâm lược về mặt địa đồ” - tất cả các nhóm đảo và bãi ngầm trong Biển Đông đều được thể hiện là lãnh thổ Trung Quốc trên các bản đồ xuất bản ngay sau khi nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời⁽³⁰⁾. Không chỉ có thế, bằng hành động cụ

thể, Trung Quốc đã cho thấy, Hoa Kỳ nên hạn chế sự có mặt của mình tại khu vực này. Còn nhớ những sự kiện Trung Quốc đã trực tiếp đối đầu với Hoa Kỳ trước đây. Đó là các sự kiện máy bay EP-3 năm 2001 và sự kiện tàu USNS Impeccable (T-AGOS-23) tháng 3-2009. Trung Quốc cho rằng, hoạt động của Hải quân Mỹ đã vi phạm pháp luật và đe dọa đến Trung Quốc. Hoa Kỳ cho rằng, đây là những hoạt động quân sự truyền thống và hợp pháp tại đây. Hai sự kiện này cho thấy, tại Biển Đông, giữa hai nước luôn tồn tại điểm nóng với nhau.

Nhân những sự kiện va chạm giữa Trung Quốc với Việt Nam và Philippin vào giữa năm 2011 và giữa năm 2012, Hoa Kỳ cảm nhận rõ ràng hơn việc Trung Quốc muốn cản trở tuyến đường vận tải và tự do hàng hải tại Biển Đông, nơi Hoa Kỳ có lợi ích và có quyền được tự do hàng hải. Trung Quốc cho rằng, Hoa Kỳ nên tránh xa những va chạm tại Biển Đông⁽³¹⁾, còn quan điểm của Hoa Kỳ là, Trung Quốc không có quyền cản trở an toàn giao thông trên Biển⁽³²⁾. Nhật Bản chia sẻ quan điểm này với Hoa Kỳ⁽³³⁾.

▪ *Vấn đề Biển Đông gây hiểu lầm và chia rẽ quan điểm giữa các quốc gia liên quan.*

Mọi nước liên quan đều nỗ lực tìm giải pháp giải quyết vấn đề Biển Đông. Tuy nhiên, mỗi nước đều có quan điểm và lý lẽ của riêng mình. Trong khi Việt Nam và một số nước ASEAN muốn giải quyết vấn đề theo cách đa phương thì Trung Quốc luôn giữ lập trường giải quyết song phương.

Ngoài việc, giải quyết với nhau bằng những hành động gây rắc rối trên thực địa tại Biển Đông, Trung Quốc và một số nước ASEAN còn tìm kiếm lẽ phải và sự ủng hộ tại các cơ quan trọng tài quốc tế.

Ngày 06-05-2009, Malaysia và Việt Nam đệ trình một đề nghị chung của hai nước, và hôm sau, Việt Nam cũng trình bày một yêu cầu riêng biệt lên Ủy ban Liên hợp quốc về Giới hạn của Thềm Lục Địa (CLCS). Trung Quốc lập tức lên tiếng phản đối nhưng không chính thức đệ trình bản đề nghị của mình.

Tuy nhiên, sau đó ít lâu Trung Quốc cũng đệ trình lên cơ quan trên yêu cầu khẳng định chủ quyền của mình tại Biển Đông có kèm theo các đòi hỏi lãnh hải của họ một tấm bản đồ gồm chín dòng gián đoạn tạo thành một khu vực hình chữ U.

Tin của Liên hợp quốc cũng cho thấy, Bộ Ngoại giao Philippines đệ trình Liên hợp quốc báo cáo về việc các lực lượng Trung Quốc nhiều lần xâm nhập lãnh thổ Philippines ở quần đảo Trường Sa. Philippines cũng đệ trình ASEAN báo cáo riêng về vấn đề này⁽³⁴⁾.

Những dẫn cứ trên cho thấy quan điểm của các nước trong khu vực và các nước liên quan về vấn đề Biển Đông là rất khác nhau, xung đột với nhau, dẫn tới việc kiện cáo nhau tại cơ quan Liên hợp quốc.

Chúng ta không còn thấy tinh thần xây dựng Biển Đông thành khu vực biển hòa bình hữu nghị và hợp tác, giải quyết mọi tranh chấp bất đồng bằng biện pháp hòa bình, không dùng vũ lực và đe dọa

dùng vũ lực từng được nhiều nước trong khu vực hy vọng khi cùng nhau ký kết nhiều văn kiện quan trọng như: Tuyên bố của ASEAN về Biển Đông năm 1992, Tuyên bố ASEAN - Trung Quốc năm 2002 về ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC) và các văn bản liên quan khác⁽³⁵⁾.

▪ *Vấn đề Biển Đông và quan hệ giữa các nước liên quan với nhau trước nhân tố Trung Quốc.*

Vấn đề Biển Đông không chỉ gây căng thẳng quan hệ giữa Trung Quốc với Hoa Kỳ và giữa Trung Quốc với các nước ASEAN mà còn ảnh hưởng đến quan điểm và quan hệ giữa các nước liên quan với nhau trước nhân tố Trung Quốc.

Nhằm tìm kiếm giải pháp giải quyết vấn đề Biển Đông, ngoài sự nhất trí trong việc ký kết nhiều văn bản chung như đề cập ở trên, trong một số trường hợp vẫn không có sự nhất trí cao giữa các nước ASEAN. Một số nước như Việt Nam, Philippin... rất tích cực đề ra những sáng kiến và có hành động cụ thể về vấn đề Biển Đông. Một số nước khác, dù trong thành phần của ASEAN nhưng không mấy mặn mà trong việc thể hiện quan điểm của mình về vấn đề Biển Đông.

Đây chính là cái cớ làm cho phía gây căng thẳng trong vấn đề Biển Đông “coi thường” những giải pháp chung của các nước khác tại Biển Đông.

Ngược lại với quan điểm và hành động ứng xử chưa tích cực của một vài nước trong ASEAN về vấn đề Biển Đông,

một số nước liên quan ngoài khu vực lại rất tích cực trong việc tìm giải pháp chung cho vấn đề này.

Hoa Kỳ, về truyền thống là nước có lợi ích tại Biển Đông không chỉ kiên quyết phản đối Trung Quốc gây mất an toàn giao thông biển quốc tế mà còn thể hiện rõ thái độ của mình trong vấn đề Biển Đông. Có dư luận cho rằng “Mỹ trở lại Đông Nam Á”. Trên thực tế, Mỹ tăng cường thắt chặt mối quan hệ với Philippin, nước mà Hoa Kỳ đã ký kết Hiệp ước Tương trợ Quốc phòng Mỹ - Philippines (MDT) vào năm 1951 và thúc đẩy quan hệ nhiều mặt quan hệ với Việt Nam và với một số nước khác tại Đông Nam Á, trong đó có quan hệ quốc phòng.

Australia và Ấn Độ cũng tỏ thái độ tích cực ủng hộ quan điểm giải quyết vấn đề Biển Đông của các nước ASEAN⁽³⁶⁾.

Gần đây, bất chấp sự phản đối của Trung Quốc, tàu của Ấn Độ đã vào Biển Đông và trong thời gian chuyến thăm Ấn Độ của Chủ tịch nước Việt Nam Trương Tấn Sang, Ấn Độ đã ký kết với Việt Nam thỏa thuận khai thác chung tại lô 127 và 128 của Việt Nam trên Biển Đông⁽³⁷⁾ là các lô mà hãng dầu BP (British Petroleum) của Anh đã phải bỏ chạy trước đây vì bị áp lực quá lớn của Bắc Kinh⁽³⁸⁾. Trước đó, Nhật Bản đã ủng hộ Ấn Độ khai thác dầu lửa ở Biển Đông⁽³⁹⁾. Rất tiếc, do sức ép từ phía Trung Quốc vào tháng 5-2012 Ấn Độ đã dừng dự án khai thác chung với Việt Nam vì “các lý do thương mại công nghệ”⁽⁴⁰⁾

Nước Nga cũng có lợi ích tại khu vực Biển Đông. Trước tình hình chính trị căng thẳng tại khu vực này vào giữa năm 2011, nhiều chính trị gia Nga trong đó có ngoại trưởng S. Lavrov, nhiều nhà khoa học Nga như E. Stepanov, G. Lokshin, E. Kobelev và những người khác đã có những phát biểu và bài viết ủng hộ quan điểm giải quyết vấn đề Biển Đông của các nước ASEAN và Việt Nam, trong đó có quan điểm coi Trung Quốc là nguyên nhân cơ bản làm cho tình hình Biển Đông căng thẳng hiện nay và trong tương lai⁽⁴¹⁾.

Như vậy, Biển Đông và vấn đề Biển Đông không chỉ liên quan trực tiếp đến những nước trong khu vực mà còn có ý nghĩa chính trị cả đối với nhiều nước liên quan.

Việc giải quyết vấn đề Biển Đông sẽ liên quan đến nhiều yếu tố, nhiều nước. Đa phương sẽ là hướng giải quyết tốt nhất cho vấn đề Biển Đông.

IV. KẾT LUẬN

Biển Đông có ý nghĩa địa chiến lược, địa chính trị to lớn, ảnh hưởng không chỉ đến những nước trong khu vực, trực tiếp có biên giới liên với Biển Đông mà còn liên quan đến nhiều nước ngoài khu vực có lợi ích liên quan.

Tình hình Biển Đông căng thẳng có nhiều nguyên nhân, tuy nhiên trách nhiệm về tình hình này của những nước liên quan có khác nhau. Biển Đông chỉ là một bộ phận trong chính sách tổng thể của một số nước liên quan. Những nước này muốn phát huy ảnh hưởng của

mình, trước hết là trong khu vực, sau đó là phát triển ra ngoài khu vực.

Vì vậy, giải pháp cơ bản giúp giải quyết vấn đề Biển Đông là phải tìm hiểu ở chính sách tổng thể của các nước trên. Trước hết, các nước phải tự nhận thức lại mình và tìm hiểu lẫn nhau, Một số nước phải kiềm chế tham vọng phát huy và mở rộng ảnh hưởng, đặt lợi ích an ninh, hòa bình trong khu vực và trên thế giới lên hàng đầu.

Nếu một nước nào đó để cho quan điểm và hành động của nhóm lợi ích mang tư tưởng dân tộc hẹp hòi và hiếu chiến thắng thế gây thêm căng thẳng tại Biển Đông, và giả sử nước đó có “thắng lợi” tạm thời, thì về lâu về dài nước đó cũng sẽ bị trả giá trước dân tộc mình và các dân tộc láng giềng.

Trong bối cảnh thế giới mới, khi xu thế hội nhập quốc tế và khu vực là ưu tiên chọn lựa cho phát triển, khi hòa bình là mục tiêu phấn đấu của toàn nhân loại thì giải pháp tối ưu cho vấn đề Biển Đông sẽ là phải dựa vào những chuẩn mực luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và những văn bản được ký kết giữa các nước liên quan trong khu vực Biển Đông như DOC, và COC sau này...để giải quyết vấn đề. Hãy chọn giải pháp song phương cho những vấn đề song phương. Những vấn đề mang tính đa phương phải dùng biện pháp đa phương.

Nếu có thiện chí thì vấn đề khó khăn đến mấy, kể cả vấn đề Biển Đông, các

nước đều có thể giải quyết theo tinh thần của “Thỏa thuận những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển giữa hai nước” do Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Hồ Cẩm Đào và Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng ký kết tại Bắc Kinh chiều 11-10-2011, nhân chuyến thăm chính thức của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng⁽⁴²⁾. Hy vọng trong tương lai, Biển Đông sẽ là khu vực biển của an toàn hàng hải quốc tế, hữu nghị, hòa bình, hợp tác và tiến bộ, như tinh thần của Hội nghị khoa học quốc tế về Biển Đông tại Manila (Philippin) “Biển Đông: Hướng tới một khu vực hòa bình, hợp tác và tiến bộ”⁽⁴³⁾ và là nguồn lợi chung cho các bên cùng nhau khai thác.



CHÚ THÍCH:

(1) Biển Đông là tương lai của xung đột. *Chiến trường đặc trưng của thế kỷ 21 sẽ là trên biển.* <http://tintuchangngay4.wordpress.com/2011/09/12/bi%E1%BB%83n-dong-la-t%C6%B0%C6%A1ng-lai-c%E1%BB%A7a-xung-d%E1%BB%99t/>

(2) <http://www.baomoi.com/Trong-tam-chien-luoc-cua-My-chuyen-ve-Dong-A/119/6755275.epi>

(3) Xem <http://www.globalsecurity.org/military/world/war/spratly-ship.htm>. Trích theo: <http://nghiencuubiendong.vn/toa-dam-hoi-thao/hoi-thao-quoc-te-ve-bien-dong-lan-2-ho-chi-minh-112010/1200-hp-tac-khu-vc-vi-an-ninh-va-phat-trin--bin-ong-quan-im-phi-lip-pin>

(4), (5) Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD, Review of Maritime

Transport 2008. Tại http://www.unctad.org/en/docs/rmt2008_en.pdf. Tham khảo ngày 26/9/2010. Trích theo: <http://nghiencuubiendong.vn/toa-dam-hoi-thao/hoi-thao-quoc-te-ve-bien-dong-lan-2-ho-chi-minh-112010/1200-hp-tac-khu-vc-vi-an-ninh-va-phat-trin--bin-ong-quan-im-phi-lip-pin>

(6) www.chaobuoisang.net/.../vai-tro-va-y-nghia-dia-chinh-tri-cua-bien-dong-9894.htm

(7) 陈安刚, 武明 [Chen Angang and Wu Ming], “马六甲: 美国觊觎的战略前哨” [Malacca Strait: The United States Covets a Strategic Outpost], p. 13; Biển Đông và hai quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa. <http://www.boxitvn.net/bai/4007>

(8) 陈安刚, 武明 [Chen Angang and Wu Ming], “马六甲: 美国觊觎的战略前哨” [Malacca Strait: The United States Covets a Strategic Outpost], p. 12; <http://www.toquoc.gov.vn/Thongtin/O-Cua-Chau-A/Toan-Tinh-Cua-Trung-Quoc-Va-Dai-Loan-Ve-Dau-Khi-Bien-Dong.html>

(9) “China doesn’t take kindly to oil exploration by RP” Philippine Daily Inquirer, 16/8/2009, trang A7. Trích theo: <http://nghiencuubiendong.vn/toa-dam-hoi-thao/hoi-thao-quoc-te-ve-bien-dong-lan-2-ho-chi-minh-112010/1200-hp-tac-khu-vc-vi-an-ninh-va-phat-trin--bin-ong-quan-im-phi-lip-pin>

(10) Cục Thông tin Năng lượng, Biển Đông. Tại http://www.eia.doe.gov/emeu/cabs/South_China_Sea/Background.html

(11) 张玉坤, 张慧 [Zhang Yukun and Zhang Hui], 戍海固边 [Defend the Sea with a Solid Boundary], p. 47. Trích theo: <http://bauvinal.info.free.fr/songngu/cacnhaphantichhaiquantq02.htm> <http://bauvinal.info.free.fr/songngu/cacnhaphantichhaiquantq02.htm>

(12) Peng Guangqian and Yao Youzhi, eds., The Science of Military Strategy (Beijing: Military Science Publishing House, 2005), p. 441 <http://bauvinal.info.free.fr/songngu/cacnhaphantichhaiquantq02.htm> <http://bauvinal.info.free.fr/songngu/cacnhaphantichhaiquantq02.htm>

(13) <http://www.toquoc.gov.vn/Thongtin/O-Cua-Chau-A/Toan-Tinh-Cua-Trung-Quoc-Va-Dai-Loan-Ve-Dau-Khi-Bien-Dong.html>

- (14) <http://www.toquoc.gov.vn/Thongtin/O-Cua-Chau-A/Toan-Tinh-Cua-Trung-Quoc-Va-Dai-Loan-Ve-Dau-Khi-Bien-Dong.html>
- (15) <http://www.thanhvien.com.vn/papes/20120531/bang-chay-nguon-nang-luong-khong-lo.aspx>.
- (16) <http://biendong.net/gioithieubiendong/155-bien-dong-nguon-song-vo-tan.html>
- (17) UNEP, 2005. Wilkinson, C., DeVantier, L., Talaue-McManus, L., Lawrence, D. và D. Souter. South China Sea, GIWA Regional assessment 54. University of Kalmar, Kalmar, Thụy Điển. Trích theo: <http://nghiencuubiendong.vn/toa-dam-hoi-thao/hoi-thao-quoc-te-ve-bien-dong-lan-2-ho-chi-minh-112010/1200-hp-tac-khu-vc-vi-an-ninh-va-phat-trin--bin-ong-quan-im-phi-lip-pin>
- (18) Wang, Kuan-Hsuing. (2001). "Bridge over troubled waters: fisheries cooperation as resolution to the South China Sea conflicts." *The Pacific Review*, 14(4):531-551 Trích theo: <http://nghiencuubiendong.vn/toa-dam-hoi-thao/hoi-thao-quoc-te-ve-bien-dong-lan-2-ho-chi-minh-112010/1200-hp-tac-khu-vc-vi-an-ninh-va-phat-trin--bin-ong-quan-im-phi-lip-pin>
- (19) Nguyen, D. (2005). "Settlement of disputes under the 1982 United Nations Convention on the Law of the Sea: The case of the South China Sea dispute." Chưa xuất bản. (Fellow paper at the United Nations Division for Ocean Affairs and the Law of the Sea). 84 p. Trích theo: <http://nghiencuubiendong.vn/toa-dam-hoi-thao/hoi-thao-quoc-te-ve-bien-dong-lan-2-ho-chi-minh-112010/1200-hp-tac-khu-vc-vi-an-ninh-va-phat-trin--bin-ong-quan-im-phi-lip-pin>
- (20) <http://nghiencuubiendong.vn/tong-quan-ve-bien-dong/504-bien-ong-ia-chien-lc-va-tiem-nng>
- (21) UNEP, 2005. Wilkinson, C., DeVantier, L., Talaue-McManus, L., Lawrence, D. và D. Souter. South China Sea, GIWA Regional assessment 54. University of Kalmar, Kalmar, Thụy Điển. Trích theo: <http://nghiencuubiendong.vn/toa-dam-hoi-thao/hoi-thao-quoc-te-ve-bien-dong-lan-2-ho-chi-minh-112010/1200-hp-tac-khu-vc-vi-an-ninh-va-phat-trin--bin-ong-quan-im-phi-lip-pin>
- (22) <http://nghiencuubiendong.vn/tong-quan-ve-bien-dong/504-bien-ong-ia-chien-lc-va-tiem-nng>
- (23) Thượng nghị sĩ JOHN MCCAIN "Trung Quốc làm gia tăng căng thẳng trên biển Đông" <http://phapluattp.vn/20110622091957608p0c1013/trung-quoc-lam-gia-tang-cang-thang-tren-bien-dong.htm>
- (24) Trung Quốc gây căng thẳng ở biển Đông. <http://nld.com.vn/20110621102659603p0c1006/trung-quoc-gay-cang-thang-o-bien-dong.htm>
- (25) Tướng Trung Quốc ngạo mạn dọa cho Việt Nam "một bài học" <http://vn.news.yahoo.com/t%C6%B0%E1%BB%9Bng-trung-qu%E1%BB%91c-ng%E1%BA%A1o-m%E1%BA%A1n-%C4%91c-d%E1%BB%8Da-vi%E1%BB%87t-nam.html>
- (26) . Giáp Văn Dương, "Việt Nam 2008: Mười hai bài toán lớn", Bài viết cho Hội thảo *Nhìn lại Việt Nam năm 2008*, tr. 13, xem tại: http://hoithao.viet-studies.info/2009_GVDuong.pdf
- (27) Báo Trung Quốc kêu gọi đánh Việt Nam, Philippines. <http://vietlandnews.net/forum/showthread.php/12207-B%C3%A1o-Trung-Qu%E1%BB%91c-k%C3%AAu-g%E1%BB%8Di-%C4%91%C3%A1nh-Vi%E1%BB%87t-Nam-Philippines;> Tướng Trung Quốc dọa cho Việt Nam "một bài học" <http://www.vietnamplus.vn/Home/Tuong-Trung-Quoc-doa-cho-Viet-Nam-mot-bai-hoc/20116/95027.vnplus>
- (28) Trung Quốc với tư tưởng chi phối hàng hải thế giới. <http://www.tinmoi.vn/Trung-Quoc-voi-tu-tuong-chi-phoi-hang-hai-the-gioi-09156125.html>
- (29) Андрей Ланьков. Почему нет (и не будет) "Восточно-азиатского содружества" (Tại sao không (và không bao giờ) có Cộng đồng Đông Á. http://www.nasledie.ru/politvne/18_14/article.php?art=7

(30) Степанов, Евгений Дмитриевич. Южно-Китайское море: острова на материковой отмели (Biển Đông: Đảo trên thềm lục địa)./ E. Степанов // Проблемы Дальнего Востока. - 2006. - N 2. - С. . 55-70.

(31) <http://nghiencuubiendong.vn/nghien-cuu-nuoc-ngoai/1079-leszek-buszynski-an-ninh-bin-ong-va-gui-phap-thc-t>

(32) xem: The Map of China, Shanghai, 1950, An Atlas of Provinces of the PRC, 1951, Map 42 (*cả hai đều bằng tiếng Trung Quốc*).

(33) Andrew Jacobs. Trung Quốc cảnh báo Hoa Kỳ nên tránh xa vùng quần đảo tranh chấp The New York Times . <http://www.idr.edu.vn/diendan/nghiencuu/showthread.php?t=20623>

(34) David Shear (Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam): "Mỹ có lợi ích quốc gia đối với hòa bình, ổn định ở Biển Đông cũng như về an ninh hàng hải và tự do đi lại. Chúng tôi quan ngại về đe dọa vũ lực và Mỹ ủng hộ tiến trình ngoại giao giữa các nước có quan hệ trực tiếp". <http://vnexpress.net/gl/the-gioi/2011/09/dai-su-my-bien-dong-la-moi-quan-tam-lon/>

(35) <http://dantri.com.vn/c36/s36-524740/nhat-ban-keu-goi-co-che-an-ninh-hang-hai-moi-cho-bien-dong.htm>

(36) Philippines sẽ đệ trình LHQ bản tố cáo Trung Quốc. <http://www.qdnd.vn/QDNDSite/vi-VN/61/43/3/102/102/151404/Default.aspx>

(37) Hiệp ước Thân thiện và đối tác ở Đông Nam Á (TAC) và Hiệp định về khu vực Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân (được ký lần lượt trong các năm 1976 và 1995. Tuyên bố chung của các nguyên thủ quốc gia về Đối tác chiến lược vì hòa bình và thịnh vượng ký kết tại Hội nghị cấp cao Trung Quốc - ASEAN ngày 8/10/2003 ở Bali (Indonesia), giữa ASEAN và Trung Quốc; Quy tắc hướng dẫn thực thi Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) ngày 21 tháng 7 năm 2011 giữa các nước ASEAN và Trung Quốc...

(38) Xem: Nguy cơ xung đột trên Biển Đông và lập trường của Ôxtrâyliia. <http://nghiencuubiendong.vn/quan-h-quc-t/1769-nguy-c-xung-t-tren-bin-ong-va-lp-trng-ca-oxtraylia>; Ấn Độ muốn giải quyết vấn đề Biển Đông bằng biện pháp hòa bình. <http://truongsahoangsa.info/an-do-muon-giai-quyet-van-de-bien-dong-bang-bien-phap-hoa-binh.html>

(39) <http://vn.news.yahoo.com/trung-qu%E1%BB%91c-ph%E1%BA%A3n-%C4%91%E1%BB%91i-%E1%BA%A5n-%C4%91%E1%BB%99-khai-th%C3%A1c-003100931.html>; Trung Quốc cảnh báo các công ty Ấn Độ tham gia bất kỳ hợp đồng nào với các hãng Việt Nam trong việc thăm dò và khai thác dầu khí ở các khu vực tranh chấp của Biển Đông. <http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/39696/tq-can-h-bao-an-do-khong-khai-thac-dau-o-bien-dong.html>; Việt Nam - Ấn Độ ký kết sáu văn kiện hợp tác. <http://baobinhphuoc.com.vn/newsdetails.aspx?newsid=3674>

(40) <http://m.go.vn/news/tin/624796/An-do-dung-hop-tac-dau-khi-o-bien-dong-vi-so-Trung-Quoc.htm>

(41) <http://saohomsaomai.wordpress.com/2011/09/22/nh%E1%BA%ADt-%E1%BB%A7ng-h%E1%BB%99-%E1%BA%A5n-d%E1%BB%99-khai-thac-d%E1%BA%A7u-khi-bi%E1%BB%83n-dong/>

(42) Nhật Bản ủng hộ Ấn Độ khai thác dầu khí ở biển Đông. <http://tuoitre.vn/The-gioi/457125/Nhat-Ban-ung-ho-An-Do-khai-thac-dau-khi-o-bien-Dong.html>

(43) Xung đột trên biển Đông và quan điểm của Nga. <http://www1.vietinfo.eu/chuyen-muc-bien-dong/xung-dot-tren-bien-dong-va-quan-diem-cua-nga.html>; E. Кобелев. Южно-китайское море; тлеющий очаг конфликта (Biển Đông: cội nguồn của xung đột) http://www.rau.su/observer/N07-08_95/7-8_07.HTM; E.Степанов. Южно-Китайское море: острова на материковой. отмели (Biển Đông: đảo trên thềm lục địa). Проблемы Дальнего Востока. № 2 2006. <http://elibrary.ru/item.asp?id=9251433>